

Bản án số: 48/2019/HS-PT

Ngày: 07/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Tuấn

Ông Nguyễn Hồng Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2019/TLPT-HS ngày 08/3/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị Vdo có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị N**, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/01/1975 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 10 khu 2, phường C Ô, thành phố C P, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công H và bà: Vũ Thị Q; chồng Đào Trọng K và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/4/2018, bị tạm giữ đến ngày 20/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Vũ Thị V**, tên gọi khác: không; sinh ngày 31/5/1971 tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Thôn Ngô Hùng, xã An Hồng, huyện A D, thành phố H P; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu 5A, phường Cẩm Thịnh, thành phố C P, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Gia B và bà: Vũ Thị T; chồng Lê Văn P và có 02 con; tiền án: Ngày 21/12/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội: “Đánh bạc”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 21/12/2017,

tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/4/2018, được trả tự do ngày 12/4/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt (có đơn xin hoãn phiên tòa).

*) *Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:* Nguyễn Thị H, Lương Thị Thúy H, Vũ Quang H, Nguyễn Văn C, Trần Thị Y, Đào Thị Ánh T, Nguyễn Thị Mai H, Lê Văn T, Lương Thị Hoài T, Nguyễn Thành T, Kim Thị L, Nguyễn Thị T, Đoàn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị H có quan hệ quen biết. Do không có nghề nghiệp nên đầu tháng 4 năm 2018, N nảy sinh ý định rủ H tổ chức đánh bạc tại nhà riêng của H ở tổ 86, khu 8, phường C Ô, thành phố C P. Theo đó, Ng sẽ rủ rê, lôi kéo người khác đến nhà H đánh bạc, thu tiền của mỗi người chơi từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, rồi chia nhau mỗi người một nửa, H đồng ý. H đã thu dọn đồ đạc 01 phòng ở tầng 2 nhà mình và để 01 tấm vải lót sàn màu ghi - đen kích thước (2,5x2,5) mét; 02 tấm vải đệm màu đỏ - trắng để cho những người đến đánh bạc sử dụng.

Khoảng 14 giờ ngày 12/4/2018, N đem theo 01 hộp bài tú lơ khơ gồm 10 bộ bài và 200.000 đồng đến nhà H. Sau đó, N gọi điện thoại cho một số người, trong đó có Nguyễn Thành T, Đào Thị Ánh T, Nguyễn Thị Mai H, Lê Văn T, rủ đến nhà H đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, tất cả đồng ý. Một lúc sau: Đào Thị Ánh T, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Mai H và Lê Văn T đến nhà H, sau đó có thêm một số người rải rác đến, rồi lên tầng 2 nhà H, gồm: Trần Thị Y, Lương Thị Hoài T, Lương Thị Thúy H, Bùi Thị T, Vũ Quang H, Nguyễn Thị T, Đoàn Thị Đ, Kim Thị L, Vũ Thị V, Nguyễn Thị G; Nguyễn Văn C cùng Nguyễn Thị Đ, Lê Đình N, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị D.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đã có đông người đến, thì Đào Thị Ánh T, Nguyễn Thị Mai H, Kim Thị Loan L, Vũ Thị Vượng V, Vũ Quang H, Lê Văn T, Nguyễn Thành T, Lương Thị Hoài T, Trần Thị Y và Lương Thị Thúy H đã dùng 01 bộ bài tú lơ khơ do Nga chuẩn bị sẵn để đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh “liêng”. Cả nhóm tự sắp xếp chỗ ngồi quây tròn và thống nhất hình thức đánh “liêng” như sau: Mỗi ván, người chơi chính đều đặt 50.000 đồng vào giữa chiếu bạc gọi là tiền “góp gà” và có thể đặt tiền cược bài mình với bài của người cầm chương (người chia bài) gọi là “chống cửa”, mức tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau khi người tham gia đánh bạc đặt tiền “góp gà” và “chống cửa” xong, người cầm chương dùng bộ tú lơ khơ chia cho những người chơi chính, mỗi người 03 quân bài, rồi những người này tự xem bài của mình đã được chia mà không để lộ cho người chơi cùng biết. Nếu thấy 03 quân bài của mình thấp điểm thì người cầm bài đó úp bài và chấp nhận thua mất số tiền “chống cửa” vừa đặt đánh bạc cho người cầm chương hưởng. Sau khi chia bài, những người chơi chính

được quyền đặt thêm tiền cá cược với những người cùng chơi gọi là “tổ”; khi tất cả đã tổ xong và thống nhất lật bài thứ tự theo chiều kim đồng hồ từ người cầm chương đến người cuối cùng. Người thắng sẽ được toàn bộ số tiền của người chơi đã đặt “góp gà”. Thắng, thua được xác định theo thứ tự cao thấp trong bài: Cao nhất là “sáp” gồm ba quân bài cùng hàng với ba chất khác nhau, theo thứ tự cao thấp, lần lượt là “A”, “K”, “Q”, “J”..., “2”; cao thứ hai là “liêng đồng chất” tức là 03 quân bài của người chơi có thứ tự liền kề nhau cùng một chất; cao thứ ba là “liêng” gồm ba quân bài liền nhau; cao thứ tư là “tranh ảnh” tức là 03 quân bài hình đầu người không liền kề nhau (K-K-Q); cao thứ năm là “tổng 9” tức là tính điểm tổng của ba quân bài cộng lại, có hàng đơn vị là 9. Thứ tự tính điểm tổng từ 9 thấp dần đến 0. Bài cộng tổng có trong 03 quân bài có quân 10 hoặc hình đầu người (J, Q, K) được tính bằng nhau, bằng 0. “Liêng”, “Tranh ảnh” hoặc tổng điểm bằng nhau thì sẽ lấy chất trong 03 quân bài để so sánh với nhau, lần lượt chất từ cao xuống thấp là rô-cơ-tép-bích, lần lượt quân bài từ cao đến thấp theo thứ tự A-K-Q đến 2.

Bùi Thị T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị T và Đoàn Thị Đ là những người không trực tiếp cầm bài mà ngồi phía sau những người chơi chính, tham gia đánh bạc dưới hình thức ké cửa: Bằng cách thông qua bài của người chơi chính, 04 người này đặt cược tiền “chống cửa” với người cầm chương, số tiền mỗi lần đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, không được “góp gà” và “tổ”. Nếu bài của người chơi chính lấy để ké cửa to hơn bài của người cầm chương ván đó theo thứ tự như nêu trên, thì người cầm chương trả số tiền tương ứng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/01 ván cho mỗi người chơi ké cửa đặt cược. Ngược lại, bài của người chơi ké cửa thấp hơn, thì người chơi bị thua số tiền đã đặt cho người cầm chương.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi những người trên đang đánh bạc, thì N thu tiền hồ, mức thu: người chơi chính là 100.000 đồng, người chơi ké cửa là 50.000 đồng. Tổng cộng N đã thu được 800.000 đồng tiền hồ; Số người còn lại chưa đưa tiền cho N. Sau khi N thu tiền “hồ” thì những người trên vẫn tiếp tục đánh bạc với nhau.

Ngoài ra, tại nơi đánh bạc còn có chị Nguyễn Thị Đ; anh Lê Đình N; chị Hoàng Thị H; chị Nguyễn Thị G và chị Nguyễn Thị D, nhưng những người này không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng và 46.770.000 đồng tiền đánh bạc (trong đó N và H thu lời bất chính 800.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vũ Thị V phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xử phạt N 21 tháng tù, V 12 tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Thị H 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Lương Thị Thúy H, Trần Thị Y, Vũ Quang H, Đào Thị Ánh T, Nguyễn Thị Mai H, Lê Văn T, Nguyễn Thành T, Lương Thị Hoài T mỗi bị cáo 12 tháng tù; Nguyễn Văn

C, Kim Thị L, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo 09 tháng tù và Đoàn Thị Đ 06 tháng tù, nhưng tất cả đều cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/01/2019, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin hưởng mức án thấp hơn.

Ngày 26/01/2019, bị cáo Vũ Thị V kháng cáo xin hưởng mức án thấp hơn.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo, với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, bố mẹ hai bên nội ngoại đều già yếu, riêng mẹ chồng đang bị tai biến cần chăm sóc nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị: Do bị cáo Vũ Thị V có đơn xin hoãn phiên tòa, vì đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiếp tục xét xử vụ án, Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Xét bị cáo Vũ Thị V có đơn xin hoãn phiên tòa, vì đang điều trị đau dây thần kinh tọa tại Khoa Đông y – Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả; Và tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa; Thấy rằng: trong vụ án này chỉ có bị cáo Nguyễn Thị N và bị cáo Vũ Thị V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử không được ra bản án không có lợi cho các Bị cáo và sự vắng mặt bị cáo Vương không gây trở ngại cho việc xét xử; Mặt khác, tránh tình trạng xin hoãn dây dưa kéo dài thời gian giải quyết vụ án của các Bị cáo (*Bị cáo N đã xin hoãn 01 lần*), nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt bị cáo V theo quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị V làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị N, Vũ Thị V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thừa nhận lời khai của mình tại giai đoạn xét xử sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm khác, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với

Biên bắt người phạm tội quả tang; Bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, tại nhà riêng của Nguyễn Thị H ở tổ 86, khu 8, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị H đã có hành vi sử dụng tầng 2 nhà của Hà, tổ chức cho 14 người gồm Vũ Thị V, Lương Thị Thúy H, Vũ Quang H, Nguyễn Văn C, Trần Thị Y, Đào Thị Ánh T, Nguyễn Thị Mai H, Lê Văn T, Lương Thị Hoài T, Nguyễn Thành T, Kim Thị L, Nguyễn Thị T, Đoàn Thị Đ và Bùi Thị Th (*đang bỏ trốn có lệnh truy nã*), đánh bạc dưới hình thức “liêng”. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng cộng 46.770.000 đồng là tiền đánh bạc (trong đó N và H thu lời bất chính 800.000 đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Vũ Thị V bị xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị V, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc được thu bằng tiền, sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, tụ tập đông người gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống của những người xung quanh. Trong đó, bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê, tổ chức, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc, trực tiếp thu lời, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Bị cáo V tham gia đánh bạc với vai trò là người chơi chính, bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội “Đánh bạc”, nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức cải tạo kém. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân để xử phạt bị cáo N 21 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo V 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Mặt khác, bị cáo V kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ gì mới, còn bị cáo N trước khi xét xử phúc thẩm đã xuất trình đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, về việc bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, đây là tình tiết giảm nhẹ thuộc về nhân thân của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị V; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị N** 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 12/4/2018 đến ngày 20/4/2018.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thị V** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Thị N và Vũ Thị V mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, THA thành phố Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn Nguyễn Hồng Ánh

Nguyễn Văn Vương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, THA huyện Hoành Bồ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đình Trội

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Bình

Nguyễn Thị Nhiên

Đào Đình Trọng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CA, VKS, TAND, THA huyện Hoành Bồ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đình Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Bình Nguyễn Thị Nhiên

Đào Đình Trội

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Chính Bùi Văn Tuấn

Đào Đình Trọng

